

BỘ THƯƠNG MẠI**BỘ THƯƠNG MẠI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2007/QĐ-BTM

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng ngành Thương mại (221)****BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI****QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng, ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 122/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định tổ chức làm công tác thi đua - khen thưởng;

Theo đề nghị của Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ,

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua - Khen thưởng ngành Thương mại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Trương Đình Tuyển

QUY CHẾ**thi đua - khen thưởng ngành Thương mại**

(ban hành kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BTM
ngày 31 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh công tác thi đua - khen thưởng trong ngành Thương mại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua:

a) Các cá nhân và tập thể đang công tác trong ngành Thương mại;

b) Các cá nhân và tập thể làm công tác thương mại ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc các bộ, ngành khác và các địa phương;

c) Các cá nhân và tập thể người Việt Nam hoạt động thương mại ở nước ngoài;

d) Các cá nhân và tập thể người nước ngoài hoạt động thương mại ở Việt Nam hoặc có đóng góp cho Thương mại Việt Nam.

2. Đối tượng khen thưởng:

Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 có thành tích đóng góp cho sự

ng nghiệp thương mại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều được khen thưởng theo Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thi đua là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Danh hiệu thi đua là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua

Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, mọi cá

nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

Điều 5. Nguyên tắc khen thưởng

Thực hiện khen thưởng trên nguyên tắc: chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó, không nhất thiết phải theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp, chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng phong trào thi đua trong phạm vi quản lý và chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

Điều 7. Trách nhiệm các cơ quan thông tin của Ngành

Các cơ quan thông tin đại chúng của Ngành như: Báo Thương mại, Báo VietnamEconomicnews, Tạp chí Thương mại, Trung tâm Thông tin Thương mại, Truyền hình Thương mại, trang Web của Bộ Thương mại có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua - khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, các gương người tốt, việc tốt, cổ động phong trào thi đua. Phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua - khen thưởng.

Chương II

THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 8. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt được tổ chức để thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm,

đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian xác định.

Điều 9. Phát động thi đua

1. Bộ trưởng phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn Ngành.

2. Lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị mình phụ trách.

Điều 10. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, thực tiễn và có tính khả thi.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của mọi người, đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương hình thức trong thi đua.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh

nhệm và phổ biến các kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm tuyên truyền động viên và phối hợp để tổ chức các phong trào thi đua theo quy định tại Điều 12 của Luật Thi đua - Khen thưởng.

4. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua: đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết đánh giá kết quả; lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 11. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm:

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- c) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;
- d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- a) Tập thể Lao động tiên tiến;
- b) Tập thể Lao động xuất sắc;
- c) Cờ thi đua của Bộ Thương mại;
- d) Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Nếu nghỉ làm việc từ 02 tháng (40 ngày làm việc) trở lên thì không thuộc diện xem xét, bình bầu.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm trong số các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn của danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác, được Hội đồng khoa học (hội đồng sáng kiến) cấp cơ sở công nhận.

3. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”:

Danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cấp Bộ” được xét tặng hàng năm trong số các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” ngay trước thời điểm đề nghị;
- b) Thành tích đạt được có ảnh hưởng tốt trong phạm vi ngành Thương mại.

4. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc được xét tặng hàng năm trong số các cá nhân tiêu biểu đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hai lần liên tục đạt “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” ngay trước thời điểm đề nghị;
- b) Thành tích đạt được có phạm vi ảnh hưởng toàn quốc.

Điều 13. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả; có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

c) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp

hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Thương mại”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Thương mại” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm: là tập thể tiêu biểu xuất sắc của Bộ, Ngành;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc Bộ, Ngành học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

4. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,

chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 14. Đăng ký thi đua

1. Hàng năm, các đơn vị phải tổ chức cho tập thể, cá nhân trong đơn vị đăng ký các danh hiệu thi đua trong năm để phân đấu.

2. Đăng ký thi đua của các đơn vị được gửi về Bộ (Thường trực Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 28 tháng 02 hàng năm để theo dõi, chỉ đạo và làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua. Đơn vị nào không có đăng ký thi đua thì không xét tặng danh hiệu thi đua.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 15. Các hình thức khen thưởng do Bộ trưởng quyết định hoặc trình cấp trên quyết định

1. Huân chương gồm:

- a) “Huân chương Sao vàng”;
- b) “Huân chương Hồ Chí Minh”;
- c) “Huân chương Độc lập” hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;
- d) “Huân chương Lao động” hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;
- đ) “Huân chương Dũng cảm”;
- e) “Huân chương Hữu nghị”.

2. “Huy chương Hữu nghị”.

3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước gồm:

- a) “Anh hùng Lao động”;
- b) “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;

4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.

5. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thương mại”.

6. Bằng khen gồm:

- a) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- b) Bằng khen của Bộ trưởng.

Điều 16. Tiêu chuẩn Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện theo quy định tại Chương III, Luật Thi đua - Khen thưởng và Chương III, Nghị định 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng” (sau đây viết là Nghị định 121/2005/NĐ-CP), Văn bản số 56/HD-BTĐKT TW ngày 12 tháng 01 năm 2006 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc hướng dẫn Nghị định 121/2005/NĐ-CP (sau

đây viết là Văn bản số 56/HD-BTĐKT TW) và các văn bản của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 17. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thương mại”

Việc tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thương mại” được thực hiện theo Quyết định số 01/2006/QĐ-BTM ngày 10 tháng 01 năm 2006 về việc ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thương mại” và Quyết định số 02/2006/QĐ-BTM ngày 10 tháng 01 năm 2006 về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thương mại” của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

Điều 18. Tiêu chuẩn Bằng khen của Bộ trưởng

1. Đối với cá nhân:

Là cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân đạt 02 lần liên tục danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cơ sở” hoặc những cá nhân lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua đặc biệt, theo chuyên đề do Bộ phát động.

2. Đối với tập thể:

Là tập thể tiêu biểu trong số những tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua; bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt các chế độ chính sách của

Đảng và Nhà nước; tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh.

Điều 19. Tiêu chuẩn Giấy khen của thủ trưởng đơn vị

Tiêu chuẩn Giấy khen của thủ trưởng các đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật Thi đua - Khen thưởng và Điều 50 Nghị định 121/2005/NĐ-CP.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG

Điều 20. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; “Cờ Thi đua của Chính phủ”; Huân chương các loại; Huy chương các loại; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”; “Giải thưởng Nhà nước”; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 77, Điều 78 của Luật Thi đua - Khen thưởng.

09674056

2. Bộ trưởng quyết định tặng:

- a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”;
- b) Cờ Thi đua của Bộ Thương mại;
- c) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;
- d) Bằng khen cho cá nhân hoặc tập thể.

3. Thủ trưởng các đơn vị quyết định tặng:

- a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- b) Giấy khen cho cá nhân hoặc tập thể;
- c) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 21. Lễ trao tặng

Thực hiện theo Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ quy định về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ Thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm trang trọng, tiết kiệm.

1. Đối với Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng vinh dự Nhà nước”, sau khi nhận được thông báo của Thường trực Thi đua - Khen

thưởng, Thủ trưởng đơn vị lập kế hoạch tổ chức đón nhận, trình Bộ trưởng (qua Thường trực Thi đua - Khen thưởng). Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, Thường trực Thi đua - Khen thưởng phối hợp với đơn vị tổ chức công bố, trao tặng.

2. Đối với “Cờ thi đua của Chính phủ”; “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” sau khi nhận được thông báo của Thường trực Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị chủ động lập kế hoạch, tổ chức công bố, trao tặng cho cá nhân, tập thể thuộc đơn vị được khen thưởng. Đơn vị có trách nhiệm thông báo kế hoạch cho Thường trực Thi đua - Khen thưởng biết để chỉ đạo, theo dõi.

3. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Bộ trưởng ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị tổ chức công bố, trao tặng cho cá nhân, tập thể được khen thưởng của đơn vị. Riêng đối với cá nhân, tập thể thuộc Cơ quan Bộ Thương mại, hàng năm Bộ trưởng tổ chức công bố và trao thưởng một lần vào dịp Hội nghị công nhân viên chức của Cơ quan Bộ.

Việc công bố, trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là dịp để tôn vinh những gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến. Vì vậy

phải tổ chức trang trọng, thiết thực, tránh phô trương, lãng phí. Khi tổ chức nên kết hợp với những chương trình, nội dung thiết thực khác của đơn vị để tiết kiệm thời gian, chi phí.

Mục 2

THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 22. Tuyển trình khen thưởng

1. Thủ trưởng đơn vị các cấp trong ngành Thương mại có nghĩa vụ và trách nhiệm khen thưởng theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 20 của Quy chế này hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý của mình.

2. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua thì cấp đó lựa chọn cá nhân, tập thể xuất sắc để phong tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên phong tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng.

3. Đối với các sở Thương mại, sở Thương mại - Du lịch và các doanh nghiệp thuộc các địa phương:

a) Tuyển trình đề nghị khen thưởng lên cấp tỉnh (Thành phố trực thuộc Trung ương), qua Ban Thi đua - Khen thưởng của tỉnh thẩm định và hướng dẫn theo quy định chung. Bộ Thương mại sẽ thực hiện việc hiệp y khen thưởng theo đề

nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Thành phố trực thuộc Trung ương) hoặc đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

b) Tuyển trình đề nghị Bộ khen thưởng theo thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng thì thực hiện như quy định đối với các đơn vị thuộc Bộ.

4. Đối với các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài

Tuyển trình khen thưởng thực hiện như các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ.

Điều 23. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

Thường trực Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị trong toàn Ngành.

1. Đối với Bằng khen của Bộ trưởng

Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị;

c) Quyết định hoặc chứng nhận tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc” của Thủ trưởng đơn vị (bản sao);

d) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

đ) Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp

ngân sách Nhà nước đối với tập thể có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước;

e) Xác nhận sáng kiến, cải tiến, áp dụng công nghệ mới của Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng sáng kiến của đơn vị (nếu có).

2. Đối với Huân chương, Huy chương, danh hiệu “Anh hùng Lao động” và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị;

c) Quyết định hoặc chứng nhận tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (đối với cá nhân) và “Tập thể lao động xuất sắc” (đối với tập thể) của Thủ trưởng đơn vị;

d) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải ký và ghi rõ họ tên, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (ký tên, đóng dấu);

đ) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể;

e) Xác nhận sáng kiến, cải tiến, áp dụng công nghệ mới của Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng sáng kiến của đơn vị; văn bản nghiệm thu công trình khoa học của Hội đồng Khoa học cấp cơ sở hay cấp Bộ, Ngành;

g) Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước đối với tập thể có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước;

h) Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về các mặt hoạt động trên địa bàn.

3. Đối với danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: Thực hiện theo Quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Đối với khen thưởng đột xuất

Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích do đơn vị quản lý trực tiếp lập, ghi rõ hành động, thành tích, công trạng lập được đề đề nghị khen thưởng.

5. Đối với khen thưởng chuyên đề

Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải ký và ghi rõ họ tên, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (ký tên, đóng dấu);

6. Đối với khen thưởng theo niên hạn: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 24. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 04 bộ (bản chính).

2. Đối với danh hiệu “Anh hùng lao động”: 04 bộ (bản chính) và 20 bộ (bản sao).

3. Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng: 01 bộ (bản chính).

4. Đối với danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: Thực hiện theo văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 25. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên và khen thưởng theo niên hạn

a) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng:

- Các đơn vị thuộc Bộ, các thương vụ Việt Nam ở nước ngoài (trừ khối đào tạo): Chậm nhất ngày 31 tháng 01 hàng năm (tính theo dấu bưu điện).

- Các Sở Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch và các doanh nghiệp: Chậm nhất ngày 28 tháng 02 hàng năm (tính theo dấu bưu điện).

- Các đơn vị thuộc khối đào tạo: Chậm nhất ngày 15 tháng 8 hàng năm (tính theo dấu bưu điện);

b) Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và “Cờ thi đua của Chính phủ”: Chậm nhất ngày 31 tháng 01 hàng năm (tính theo dấu bưu điện). Riêng khối đào tạo: Chậm nhất ngày 15 tháng 8 hàng năm (tính theo dấu bưu điện);

c) Đối với Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Đợt 1 chậm nhất ngày 28 tháng 02, đợt 2 chậm nhất ngày 30 tháng 8 hàng năm (tính theo dấu bưu điện), kể cả với khối đào tạo;

d) Đối với danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

đ) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị: Bộ trưởng giao cho các đơn vị quy định.

2. Khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề: Gửi hồ sơ ngay sau khi

lập được thành tích đột xuất và ngay sau khi kết thúc chuyên đề công tác.

Điều 26. Quy trình xét khen thưởng

1. Sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Thường trực Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm thẩm định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật và quy định trong quy chế này; báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét đề có ý kiến tư vấn trình Bộ trưởng quyết định.

Đối với những hồ sơ chưa đúng quy định, Thường trực Thi đua - Khen thưởng thông báo, trả lại đơn vị trình trong vòng 05 ngày làm việc.

2. Đối với hình thức khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và danh hiệu “Anh hùng Lao động”, Thường trực Thi đua - Khen thưởng báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ cho ý kiến và trình Bí thư Ban cán sự Đảng và Bộ trưởng để có chủ trương trước khi tiến hành các thủ tục theo quy định.

3. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động các hạng, Huân chương Dũng cảm, Huân chương Hữu nghị và Huy chương: Thường trực Thi đua - Khen thưởng thực hiện thẩm định hồ sơ, tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ họp xét, sau đó báo cáo Bí thư Ban cán sự Đảng và Bộ trưởng

trình Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước quyết định.

4. Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Thường trực Thi đua - Khen thưởng thực hiện thẩm định hồ sơ, tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ họp xét, sau đó báo cáo Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

5. Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”: Thường trực Thi đua - Khen thưởng thực hiện thẩm định hồ sơ, tổng hợp trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng quyết định.

6. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng: Thường trực Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng quyết định. Trường hợp cần thiết Thường trực Thi đua - Khen thưởng sẽ gửi xin ý kiến bằng văn bản các đơn vị có liên quan hoặc gửi xin ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

7. Đối với việc khen thưởng cho cá nhân, tập thể ngoài ngành Thương mại: Thủ trưởng đơn vị có quan hệ trực tiếp lập tờ trình kèm báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng, gửi Thường trực

Thi đua - Khen thưởng để thâm định và trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng quyết định.

8. Thường trực Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm đề xuất các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các đồng chí Lãnh đạo Bộ, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét để có ý kiến tư vấn của Hội đồng trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 27. Số lượng Cờ Thi đua và tập thể Lao động xuất sắc của Bộ Thương mại

1. Đối với khối Cơ quan Bộ (các cục, vụ, ban, văn phòng và tương đương): mỗi năm tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua, 02 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 02 đơn vị xếp thứ nhì.

2. Đối với khối sự nghiệp khoa học (viện, trung tâm, báo, tạp chí): mỗi năm tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua, 02 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 02 đơn vị xếp thứ nhì.

3. Đối với khối đào tạo (các trường): mỗi năm tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua, 02 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 02 đơn vị xếp thứ nhì.

4. Đối với khối địa phương: (các Sở Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch)

a) Khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc:

tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của khu vực và 02 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 02 đơn vị xếp thứ nhì;

b) Khu vực các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của khu vực và 03 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 03 đơn vị xếp thứ nhì;

c) Khu vực các tỉnh từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên - Huế: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của khu vực và 02 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 02 đơn vị xếp thứ nhì;

d) Khu vực các tỉnh từ Đà Nẵng đến Bình Thuận: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của khu vực và 02 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 02 đơn vị xếp thứ nhì;

đ) Khu vực các tỉnh Tây Nguyên: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của khu vực và 02 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 02 đơn vị xếp thứ nhì;

e) Khu vực các tỉnh Miền Đông Nam Bộ: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của khu vực và 02 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 02 đơn vị xếp thứ nhì;

g) Khu vực các tỉnh Miền Tây Nam Bộ: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của khu vực và 03 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 03 đơn vị xếp thứ nhì.

5. Đối với các thương vụ ở nước ngoài:

a) Khu vực Châu Âu: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của khu vực và 01 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 01 đơn vị xếp thứ nhì;

b) Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của khu vực và 01 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho đơn vị xếp thứ nhì;

c) Khu vực Châu Mỹ: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của khu vực và 01 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho đơn vị xếp thứ nhì;

d) Khu vực Châu Phi - Tây Nam Á: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của khu vực và 01 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho đơn vị xếp thứ nhì.

6. Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc Bộ:

a) Khởi các đơn vị sản xuất kinh doanh thực phẩm, nông sản: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua và 01 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 01 đơn vị xếp thứ nhì;

b) Khởi các đơn vị sản xuất kinh doanh công nghệ phẩm: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua và 01 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 01 đơn vị xếp thứ nhì;

c) Khởi các đơn vị sản xuất kinh doanh dệt may: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua và 01 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 01 đơn vị xếp thứ nhì;

d) Khởi các đơn vị kinh doanh kho vận: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua và 01 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho đơn vị xếp thứ nhì;

đ) Khởi các đơn vị kinh doanh vật liệu xây dựng, xây lắp, tư vấn thiết kế tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua và 01 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho đơn vị xếp thứ nhì;

e) Khởi các đơn vị sản xuất kinh doanh tổng hợp: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua và 01 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 01 đơn vị xếp thứ nhì;

g) Khởi các đơn vị kinh doanh xăng dầu khu vực miền núi phía Bắc: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua và 02 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 02 đơn vị xếp thứ nhì;

h) Khởi các đơn vị kinh doanh xăng dầu khu vực đồng bằng Bắc Bộ: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua và 03 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 03 đơn vị xếp thứ nhì;

i) Khởi các đơn vị kinh doanh xăng dầu khu vực từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên - Huế: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua và 02 danh hiệu

tập thể Lao động xuất sắc cho 02 đơn vị xếp thứ nhì;

k) Khởi các đơn vị kinh doanh xăng dầu khu vực từ Đà Nẵng đến Bình Thuận: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua và 02 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 02 đơn vị xếp thứ nhì;

l) Khởi các đơn vị kinh doanh xăng dầu khu vực các tỉnh Tây Nguyên: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua và 02 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 02 đơn vị xếp thứ nhì;

m) Khởi các đơn vị kinh doanh xăng dầu khu vực Miền Đông Nam Bộ: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua và 02 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 02 đơn vị xếp thứ nhì;

n) Khởi các đơn vị kinh doanh xăng dầu khu vực Miền Tây Nam Bộ: tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua và 03 danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 03 đơn vị xếp thứ nhì.

Điều 28. Quy trình xét danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chương V

QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 29. Quỹ thi đua - khen thưởng

Lập Quỹ thi đua - khen thưởng của Bộ Thương mại và Quỹ thi đua - khen thưởng của các đơn vị (trừ các vụ, ban và tương đương tại cơ quan Bộ) phục vụ công tác thi đua - khen thưởng.

Điều 30. Nguồn và mức trích Quỹ

1. Hàng năm, Vụ trưởng vụ Tài chính - Kế toán có trách nhiệm bố trí nguồn chi phục vụ cho công tác thi đua - khen thưởng của Bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP; Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và sử dụng quỹ thi đua - khen thưởng theo Nghị định số 121/2005/NĐ-CP và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Bộ Thương mại khuyến khích cá nhân, tập thể trong và ngoài Ngành hỗ trợ, đóng góp để bổ sung Quỹ Thi đua - Khen thưởng hàng năm của Bộ Thương mại.

Điều 31. Quản lý và sử dụng Quỹ thi đua - khen thưởng

1. Quỹ thi đua - khen thưởng của Bộ Thương mại:

a) Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ Quỹ thi đua - khen thưởng của Bộ Thương mại.

Văn phòng Bộ có trách nhiệm báo cáo số dư Quỹ thi đua - khen thưởng của Bộ cho Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng. Cuối năm quỹ thi đua - khen thưởng còn dư chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua - khen thưởng;

b) Quỹ thi đua - khen thưởng của Bộ Thương mại được sử dụng:

- Chi tiền thưởng hoặc mua tặng phẩm bằng hiện vật cho cá nhân, tập thể được khen thưởng theo nguyên tắc quy định tại Điều 32 của Quy chế này.

- Chi in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen và các chi phí phục vụ cho công tác thi đua - khen thưởng.

- Chi hỗ trợ công tác tổ chức phong trào thi đua do Bộ trưởng phát động.

2. Quỹ thi đua - khen thưởng của đơn vị: do các đơn vị quản lý và sử dụng theo đúng quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP; Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc trích lập và sử dụng quỹ thi đua - khen thưởng và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 32. Nguyên tắc chi thưởng

1. Trách nhiệm chi thưởng

a) Khi cá nhân, tập thể thuộc Bộ Thương mại được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng:

- Đối với cá nhân, tập thể thuộc Cơ quan Bộ Thương mại: do Bộ Thương mại chi tiền thưởng.

- Đối với cá nhân, tập thể thuộc các đơn vị khác: do đơn vị trình khen thưởng chi tiền thưởng;

b) Khi Bộ trưởng khen thưởng:

- Đối với cá nhân, tập thể thuộc Cơ quan Bộ Thương mại: tiền thưởng được trích từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng của Bộ Thương mại.

- Đối với cá nhân, tập thể thuộc các đơn vị: tiền thưởng được trích từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng của đơn vị

2. Mức tiền thưởng cụ thể kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 69 đến Điều 74 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Việc chi hỗ trợ công tác tổ chức phong trào thi đua do Thường trực Thi đua - Khen thưởng trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ quyết định.

Chương VI

QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 33. Quyền lợi của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân được nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng kèm khung bằng khen, khung giấy chứng nhận và một khoản tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng; được xem xét nâng lương trước thời hạn; ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước; các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng là một trong những căn cứ đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ hàng năm.

2. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng kèm khung bằng khen, khung giấy chứng nhận và một khoản tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng biểu tượng của các hình thức khen thưởng trên các văn bản tài liệu chính thức của đơn vị.

Điều 34. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng

Cá nhân và tập thể được các cấp công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn.

Chương VII

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 35. Hội đồng Thi đua - Khen

thưởng các cấp trong ngành Thương mại

1. Tại Bộ Thương mại thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Thương mại.

2. Tại các đơn vị thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị.

Điều 36. Thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trong ngành Thương mại

1. Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Thương mại và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng khối Cơ quan Bộ Thương mại.

2. Thủ trưởng các đơn vị quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị mình phụ trách.

Điều 37. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Thương mại

1. Chủ tịch: Bộ trưởng hoặc một Thứ trưởng.

2. Phó Chủ tịch: Chủ tịch Công đoàn ngành Thương mại - Du lịch Việt Nam.

3. Ủy viên thường trực: Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ.

4. Ủy viên Thư ký: Trưởng Phòng Thi đua - Khen thưởng (thuộc Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ).

5. Các ủy viên Hội đồng: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng vụ Tài chính - Kế toán, Vụ trưởng Vụ Xuất

nhập khẩu, Vụ trưởng Vụ Chính sách thị trường trong nước, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường và Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

Điều 38. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng khối cơ quan Bộ Thương mại

1. Chủ tịch: một Thứ trưởng.
2. Phó Chủ tịch: Chủ tịch Công đoàn Cơ quan Bộ.
3. Ủy viên thường trực: Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ.
4. Ủy viên Thư ký: Trưởng Phòng Thi đua - Khen thưởng (thuộc Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ).
5. Các Ủy viên Hội đồng: Đại diện Lãnh đạo các Vụ, Văn phòng và tương đương, thường trực Đảng ủy cơ quan Bộ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cơ quan Bộ.

Điều 39. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị

1. Chủ tịch: Thủ trưởng đơn vị.
2. Phó Chủ tịch: Chủ tịch Công đoàn đơn vị.
3. Ủy viên Thường trực - Thư ký: Trưởng phòng (Ban) Thi đua - Khen thưởng hoặc phụ trách công tác thi đua - khen thưởng của đơn vị.
4. Các ủy viên: Đại diện cấp ủy Đảng, các ủy viên khác do Thủ trưởng đơn vị

quyết định trên nguyên tắc số lượng là 3, 5, 7, 9 hoặc 11 thành viên.

Điều 40. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

1. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Thương mại thực hiện theo Quy chế làm việc do Bộ trưởng quy định.

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quy định.

Chương VIII

KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 41. Kiểm tra công tác Thi đua - Khen thưởng

1. Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua - khen thưởng tại các đơn vị trong phạm vi toàn Ngành trước, trong và sau khi xét khen thưởng.
2. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm

kiểm tra công tác thi đua - khen thưởng tại các đơn vị do mình quản lý.

Điều 42. Xử lý vi phạm

Thực hiện theo quy định tại Điều 96 và Điều 97 Luật Thi đua - Khen thưởng, Điều 77 và Điều 78 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chương IX

QUẢN LÝ HỒ SƠ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 43. Tại Bộ Thương mại

Thường trực Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm quản lý hồ sơ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng trở lên và toàn bộ hồ sơ khác liên quan đến công tác thi đua - khen thưởng của ngành Thương mại theo quy định. Cuối mỗi năm lựa chọn những hồ sơ cần thiết làm thủ tục gửi lưu trữ theo quy định.

Điều 44. Tại các đơn vị

1. Tổ chức quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác thi đua - khen thưởng theo quy định.

2. Đối với báo cáo chi tiết thành tích đề nghị các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, giao đơn vị tổ chức lưu trữ theo

quy định, không gửi kèm hồ sơ đề nghị khen thưởng về Bộ Thương mại.

Chương X

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 45. Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua - khen thưởng

1. Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ Thương mại là đơn vị có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thi đua - khen thưởng trong ngành Thương mại, được tổ chức và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Nghị định 122/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định tổ chức làm công tác thi đua - khen thưởng.

2. Tại các vụ, ban và tương đương (thuộc khối cơ quan Bộ), mỗi đơn vị bố trí một công chức kiêm nhiệm làm công tác thi đua - khen thưởng.

3. Tại các đơn vị sự nghiệp, mỗi đơn vị bố trí một hoặc một số công chức kiêm nhiệm làm công tác thi đua - khen thưởng, công tác thi đua - khen thưởng đặt tại phòng Tổ chức cán bộ hoặc phòng Tổ chức hành chính.

4. Tại các thương vụ Việt Nam ở nước ngoài: công tác thi đua - khen thưởng của thương vụ do tham tán Thương mại trực tiếp đảm nhận.

5. Tại các Sở Thương mại, Sở Thương

mại - Du lịch: mỗi đơn vị bố trí 01 (một) cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ quản lý và tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị về công tác thi đua - khen thưởng, công tác thi đua - khen thưởng đặt tại Văn phòng Sở.

6. Tại các doanh nghiệp: Căn cứ vào khối lượng công việc để bố trí cán bộ đảm bảo thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng. Những đơn vị có từ 500 (năm trăm) viên chức và người lao động trở lên, được bố trí 01 (một) cán bộ chuyên trách làm công tác thi đua - khen thưởng; những đơn vị có từ 2000 viên chức và người lao động trở lên, được bố trí từ 02 (hai) đến 03 (ba) cán bộ chuyên trách làm công tác thi đua - khen thưởng.

7. Tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam được thành lập phòng Thi đua - Khen thưởng giúp Thủ trưởng đơn vị quản lý công tác thi đua - khen thưởng. Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của phòng Thi đua - khen thưởng và biên chế lao động do Thủ trưởng đơn vị quy định. Phòng Thi đua - khen thưởng có Trưởng phòng, giúp việc cho trưởng phòng có từ một đến hai Phó Trưởng phòng.

Điều 46. Báo cáo công tác thi đua - khen thưởng

1. Định kỳ quý đầu hàng năm, các đơn vị tổng kết, đánh giá công tác thi đua - khen thưởng năm trước và gửi báo cáo về Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ.

2. Khi phát động thi đua và sau mỗi đợt thi đua, các đơn vị có trách nhiệm tổ chức sơ kết, tổng kết và gửi báo cáo về Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ.

Điều 47. Hướng dẫn thực hiện Quy chế

1. Thường trực Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này. Căn cứ tình hình thực tiễn hàng năm, giao Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ nghiên cứu đề xuất tỷ lệ khen thưởng đối với các đơn vị.

2. Thủ trưởng các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện và cụ thể hóa các tiêu chuẩn phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị mình; xây dựng các chỉ tiêu thi đua cụ thể, khuyến khích lượng hóa các chỉ tiêu thành các thang bậc để việc xét khen thưởng được chính xác, khách quan và gửi về Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ để báo cáo Bộ trưởng.

Điều 48. Việc sửa đổi và bổ sung Quy chế Thi đua - Khen thưởng

Việc sửa đổi và bổ sung Quy chế Thi đua - Khen thưởng này do Bộ trưởng quyết định theo đề nghị của Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ./.

BỘ TRƯỞNG

Trương Đình Tuyển

(Tên đơn vị cấp trên) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(Tên đơn vị đề nghị khen thưởng) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTTr

(Địa danh), ngày..... tháng năm

(Mẫu số 1)

TỜ TRÌNH

về việc đề nghị Khen thưởng và Danh hiệu Thi đua

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Thương mại

Thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng;

Thực hiện Nghị định 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ và Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Bộ Thương mại,

Ngày..... tháng..... năm..... Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (tên đơn vị) đã xét các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong (năm 2006 - 2007 và 3, 5, 7 năm, từ năm đến năm..... ghi theo số năm tương ứng với hình thức khen thưởng).

Kính trình Bộ trưởng Bộ thương mại xét khen thưởng và tặng danh hiệu thi đua cho các tập thể và cá nhân với các hình thức khen thưởng sau:

1. Hình thức khen thưởng, tên đơn vị đề nghị khen thưởng.

2.....

3.....

Xin gửi kèm theo tờ trình này biên bản họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (tên đơn vị), báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân, báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể và cá nhân, bản xác nhận nộp thuế (nếu đơn vị là doanh nghiệp)/.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)

Lưu ý:

- Không được viết tắt tên tập thể và cá nhân, chức danh, chức vụ.....
- Thực hiện xếp theo trình tự: mức khen thưởng cao trước, thấp sau và xếp theo thứ tự tập thể trước, cá nhân sau.
- Số lượng đề nghị khen thưởng nhiều, ghi danh sách đề nghị khen thưởng kèm theo.
- Đối với kỷ niệm chương đã có hướng dẫn riêng./

(Tên đơn vị cấp trên) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(Tên đơn vị đề nghị khen thưởng) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng..... năm.....

(Mẫu số 2)

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
về việc xét Khen thưởng

Ngày..... tháng.... năm..... Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (Tên đơn vị) đã họp dưới sự chủ trì của (họ và tên, chức danh người chủ trì).

- Thành phần dự họp:

1. (Họ và tên, chức danh).....
- 2.....
- 3.....

- Nội dung họp:

.....
.....
.....

- Kết luận:

.....
.....

Sau khi xét thành tích và cân đối chung trong đơn vị, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (tên đơn vị) nhất trí đề nghị (Thủ trưởng đơn vị) trình (Thủ trưởng đơn vị cấp trên) xét khen thưởng các tập thể và cá nhân với các hình thức khen thưởng sau:

1. Hình thức khen thưởng, tên đơn vị đề nghị khen thưởng.
- 2.....
- 3.....

Biên bản này làm cơ sở để lập tờ trình trình cấp trên xét khen thưởng./.

THƯ KÝ

(Ký tên, ghi họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Họ và tên, chức danh)

Lưu ý:

- Không được viết tắt tên tập thể và cá nhân, chức danh, chức vụ.....
- Thực hiện xếp theo trình tự: mức khen thưởng cao trước, thấp sau và xếp theo thứ tự tập thể trước, cá nhân sau./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

(Mẫu số 3)

BÁO CÁO THÀNH TÍCH TẬP THỂ

Đề nghị (hình thức khen thưởng)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Tên tập thể: (ghi bằng chữ in hoa)
- Thành lập:..... (ngày..... tháng.... năm....)
- Tổ chức bộ máy:..... (số lượng phòng, ban, đơn vị trực thuộc)
- Tổng số CBCNV:..... (số lượng, phân loại theo chức danh, trình độ đào tạo)
- Địa chỉ trụ sở:..... (ghi địa điểm chính của đơn vị)
- Điện thoại:.....

II. QUÁ TRÌNH ĐƯỢC KHEN THƯỞNG CỦA ĐƠN VỊ

- Năm:.. (ghi năm được khen thưởng) Các hình thức khen thưởng:

(Khi kê khai quá trình được khen thưởng, chỉ kê khai từ Tập thể lao động xuất sắc trở lên)

III. THÀNH TÍCH XUẤT SẮC (những nội dung cơ bản để viết báo cáo thành tích)

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao để báo cáo kết quả công tác quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh; chứng minh bằng số liệu.

- Báo cáo tổng hợp sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phát minh, sáng chế, hợp lý hóa sản xuất, làm ra sản phẩm mới đạt năng suất, chất lượng góp phần làm lợi bằng tiền, hiện vật, thời gian, chứng minh bằng số liệu.

- Báo cáo tổng thu nhập và việc cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ công nhân viên trong đơn vị.

- Chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước như nộp thuế, công trái, bảo vệ môi trường, chăm lo giúp đỡ đối tượng chính sách, khắc phục thiên tai, làm công tác từ thiện.

- Kết quả hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản HCM./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

Lưu ý:

- Cờ Thi đua của Chính phủ, Cờ Thi đua của Bộ, Bằng khen của Bộ viết báo cáo thành tích trong năm đề nghị khen thưởng.

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ viết báo cáo thành tích trong ba năm liền kề với năm đề nghị khen thưởng (đối với tập thể) 5 năm liền kề đối với cá nhân.

- Huân chương các loại, viết báo cáo thành tích theo số năm tương ứng của từng loại Huân chương./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

(Mẫu số 4)

BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
Đề nghị (hình thức khen thưởng)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa)..... năm sinh:..... giới tính: (nam, nữ)

Dân tộc:..... trình độ văn hóa: (hệ 10/10; 12/12)

Trình độ chuyên môn, học hàm, học vị:..... chức danh:.....

Chức vụ:.....

Đơn vị đang công tác:

Điện thoại:.....

II. QUÁ TRÌNH ĐƯỢC KHEN. THƯỞNG

- Năm:.. (ghi năm được khen thưởng)..... các hình thức khen thưởng (Khi kê khai quá trình được khen thưởng chỉ kê khai từ Chiến sĩ Thi đua cơ sở, Bằng khen của Bộ, tỉnh trở lên)

- Danh hiệu được Nhà nước phong tặng:

III. THÀNH TÍCH XUẤT SẮC

Những nội dung cơ bản để viết báo cáo thành tích:

- Căn cứ vào nhiệm vụ và công việc được giao để viết báo cáo thành tích nổi bật xuất sắc của những năm tương ứng với hình thức đề nghị khen thưởng, có số liệu để chứng minh. Nếu là cán bộ quản lý, nêu rõ vai trò của cá nhân đã có tác động trong việc làm tăng trưởng của đơn vị, là hạt nhân đoàn kết; thực hiện phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Tổng hợp sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đề xuất có lợi, áp dụng có hiệu quả và các sáng kiến cải tiến đó đã làm lợi về tiền, thời gian, vật chất, chứng minh bằng số liệu.

- Tinh thần học tập, nâng cao trình độ, ý thức tham gia xây dựng tập thể, giúp đỡ đồng nghiệp.
- Chấp hành chính sách, thực hiện nghĩa vụ công dân đối với đơn vị và địa phương nơi cư trú./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO
(Ký tên, ghi họ và tên)

Lưu ý:

- Bằng khen của Bộ trưởng viết báo cáo thành tích trong năm đề nghị khen thưởng.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, viết báo cáo thành tích trong năm năm liền kề với năm đề nghị khen thưởng.
- Huân chương, báo cáo thành tích theo số năm tương ứng của từng loại Huân chương./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

(Mẫu số 5)

BÁO CÁO QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ THÀNH TÍCH
Đề nghị (hình thức khen thưởng)
(dành cho các đối tượng có quá trình công hiến lâu dài trong cơ quan,
tổ chức đoàn thể)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH:

- Họ và tên:
- Bí danh:
- Ngày tháng năm sinh:
- Quê quán:
- Chỗ ở hiện nay:
- Ngày tham gia công tác:
- Ngày vào Đảng: Ngày chính thức:
- Nghỉ hưu:
- Chức vụ và cơ quan công tác trước khi nghỉ hưu:

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA CÔNG TÁC:

(ghi rõ tháng, năm bắt đầu tham gia công tác và quá trình đảm nhiệm các chức vụ đến thời điểm nghỉ hưu).

III. KHEN THƯỞNG:

- Khen thưởng:

(chỉ ghi phần khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân, Huy chương các loại trong quá trình công tác đã được tặng thưởng).

- Kỷ luật:

(không hoặc nếu có ở mức độ nào thì ghi cụ thể)

IV. NHỮNG THÀNH TÍCH CHỦ YẾU:

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ĐẢNG ỦY PHƯỜNG NƠI CƯ TRÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

(Mẫu số 6)

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

đề nghị tặng thưởng Chiến sĩ Thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ Thi đua toàn quốc

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa)..... năm sinh:..... giới tính: (nam, nữ)

Dân tộc:..... trình độ văn hóa: (hệ 10/10; 12/12)

Trình độ chuyên môn, học hàm, học vị:..... chức danh:.....

Chức vụ:..... năm được bổ nhiệm.....

Đơn vị đang công tác:

Điện thoại:.....

II. QUÁ TRÌNH ĐƯỢC KHEN THƯỞNG.

- Các danh hiệu thi đua: (ghi từ Chiến sĩ Thi đua cơ sở trở lên, số quyết định công nhận Chiến sĩ Thi đua cơ sở, Chiến sĩ Thi đua cấp Bộ)

- Danh hiệu được Nhà nước phong tặng.....

III. THÀNH TÍCH XUẤT SẮC

Những nội dung cơ bản để viết báo cáo thành tích:

- Căn cứ vào nhiệm vụ và công việc được giao để viết báo cáo thành tích nổi bật xuất sắc của những năm tương ứng với hình thức đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ Thi đua toàn quốc, có số liệu để chứng minh. Nếu là cán bộ quản lý, nêu rõ vai trò của cá nhân đã có tác động trong việc làm tăng trưởng của đơn vị, là hạt nhân đoàn kết; thực hiện phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Tổng hợp những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đề xuất có lợi, áp dụng có hiệu quả

và các sáng kiến cải tiến đó đã làm lợi về tiền, thời gian, vật chất, chứng minh bằng số liệu.

- Tinh thần học tập, nâng cao trình độ, ý thức tham gia xây dựng tập thể, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Chấp hành chính sách, thực hiện nghĩa vụ công dân đối với địa phương, đơn vị./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO
(Ký tên, ghi họ và tên)

Lưu ý:

- Chiến sĩ Thi đua cấp Bộ viết thành tích của ba năm liền kề với năm đề nghị khen thưởng. Cụ thể là ba năm được đơn vị xét chọn. (là cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cơ sở).

- Chiến sĩ Thi đua toàn quốc viết thành tích của sáu năm liền kề với năm đề nghị khen thưởng. (là cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cấp Bộ)/.

Phụ lục
CÁC MẪU VĂN BẢN
ĐỀ LẬP HỒ SƠ TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG

(ban hành kèm theo Quyết định 04/2007/QĐ-BTM ngày 31 tháng 01 năm 2007)

Mẫu 1. Tờ trình và kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.

Mẫu 2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua khen thưởng của đơn vị đề nghị khen thưởng.

Mẫu 3. Báo cáo thành tích tập thể.

Mẫu 4. Báo cáo thành tích cá nhân.

Mẫu 5. Báo cáo thành tích cá nhân. (dành cho các đối tượng có quá trình công hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức đoàn thể).

Mẫu 6. Báo cáo thành tích đề nghị tặng Chiến sĩ Thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ Thi đua toàn quốc./.